TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2023/HS-ST
Ngày: 21/02/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Mai

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đoàn Văn Hộ

2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Hà – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2023/HSST ngày 17 tháng 01 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đối với bị cáo:

Phan Đức T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05/12/1987 tại thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12PT; Con ông: Phan Văn T (đã chết); Con bà: Hoàng Hồng T - sinh năm 1966; Trú tại: xóm Nam Phong 2, xã H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Anh chị em ruột: Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con cả; Vợ: Lý Thị L - sinh năm 1995 (Trú tại: tổ 10, thị trấn T, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng); Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2006 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 27/3/2008 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 36 tháng tù về tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt với bản án ngày 14/8/2006 là 45 tháng tù.

- Ngày 25/4/2011 Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng (nay là thành phố Cao Bằng), tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

- Ngày 25/02/2014 Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị bắt từ ngày 22/11/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Phan Thị L - sinh năm 1993; trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bế Thị D - sinh năm 1976; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Đặng Đình L - sinh năm 1982; trú tại: tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*:

1. Hoàng Trần Vũ D - sinh năm 2015; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Bế Thị D

Trú tại: tổ 6, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Anh T - sinh năm 2013; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện theo pháp luật: Vi Thị L

Trú tại: tổ 6, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Nông Mai Quỳnh A - sinh năm 1992; trú tại: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

4. Chu Thị H - sinh năm 1991; trú tại: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 10 phút ngày 15/10/2022, Công an phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng tiếp nhận đơn trình báo của Phan Thị L (sinh ngày 22/9/1993; trú tại: tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) với nội dung: Khoảng 22 giờ ngày 15/10/2022, L phát hiện bị mất trộm 01 (một) điện thoại di dộng nhãn hiệu Iphone 11 Promax tại phòng trọ thuộc tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Qua xác minh, cơ quan điều tra xác định người thực hiện vụ trộm cắp tài sản trên là Phan Đức T (sinh ngày 05/12/1987; trú tại: tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và trong khoảng thời gian

từ tháng 10/2022 đến tháng 11/2022, T đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, Phan Đức T đi xe ôm từ khu vực Bến xe khách cũ thành phố Cao Bằng thuộc tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đến khu vực đường tròn phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng rồi đi bộ đến dãy nhà trọ thuộc tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để tìm bạn. Tại đây, T thấy phòng của Phan Thị L đang mở cửa nên hỏi L về người bạn có tên là T nhưng L nói không biết. T tiếp tục đi vào trong dãy nhà trọ để tìm T nhưng thấy các phòng đều đóng cửa nên quay lại. Khi đến trước cửa phòng L, T thấy trong phòng không có ai, phía cuối giường ở sát cửa ra vào có để 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng nên T vào phòng lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi ra khỏi dãy trọ. Khoảng 07 giờ ngày 16/10/2022, L nhắn tin qua ứng dụng Zalo đến tài khoản của L trên chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax mà T trộm cắp được, đề nghị được lấy lại chiếc điện thoại và cho T số tiền 3.000.000 (ba triệu) đồng. T đồng ý. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T thuê Nguyễn Hải P (sinh ngày 26/6/1982; trú tại: tổ 04, phường H, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) chở T đến khu vực tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng để gặp L thì bị cơ quan điều tra phát hiện, bắt giữ.

Lần thứ hai: Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2022, Phan Đức T đi bộ đến khu vực tổ 05, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng thấy nhà văn hóa tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng ở phía đối diện đang có người tập văn nghệ nên đến xem. Tại đây, T thấy Hoàng Trần Vũ D (sinh ngày 02/3/2015; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) và Ngô Anh T (sinh ngày 10/3/2013; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) đang chơi ở sân trước cửa nhà văn hóa, trên tay D và T mỗi người cầm 01 (một) chiếc điện thoại di động. Sau đó, T ngồi ở trước cửa nhà văn hóa xem điện thoại, còn D để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 plus, màu vàng đồng của mẹ D là Bế Thị D (sinh ngày 07/7/1976; trú tại: tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) trên gờ cột trước cửa nhà văn hóa để đi lấy ghế ngồi. Thấy vậy, T đi đến vị trí D để chiếc điện thoại lấy trộm chiếc điện thoại trên rồi đi về nhà. Đến chiều ngày 04/11/2022, T mang chiếc điện thoại Samsung J7 plus, màu vàng đồng đến nhà Nông Mai Quỳnh A (sinh ngày 15/8/1992; trú tại: tổ 02, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) nhờ Quỳnh A mang chiếc điện thoại trên đi bán giúp T. Quỳnh A đồng ý. Khoảng 20 giờ ngày 04/11/2022, Quỳnh A đến Cửa hàng điện thoại di động Đ tại tổ 10, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng bán chiếc điện thoại trên cho nhân viên cửa hàng là Chu Thị H (sinh ngày 29/4/1991; trú tại: tổ 03, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) với giá 500.000 (năm trăm nghìn) đồng. Toàn bộ số tiền bán chiếc điện thoại Quỳnh A đã đưa cho Phan Đức T và T đã sử dụng để tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 17/10/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản số: 277/YC-CSĐT(HS) đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày

21/10/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng dung lượng 64GB có giá trị tài sản là 11.166.666 (mười một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng".

Ngày 23/11/2022, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng có yêu cầu định giá tài sản số: 325/YC-CSĐT(HS) đối với vật chứng vụ án. Tại bản kết luận định giá tài sản số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: "01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 plus, màu vàng đồng có giá trị tài sản là 1.666.666 (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng". Tổng giá trị tài sản Phan Đức T đã trộm cắp là 12.833.332 (mười hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng.

Đối với vật chứng của vụ án là 02 (hai) chiếc điện thoại di động, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã trả lại cho các chủ sở hữu là Phan Thị L theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu hồi 09 giờ 00 phút ngày 02/11/2022 và Bế Thị D theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu hồi 15 giờ 00 phút ngày 28/12/2022.

Hành vi của Phan Đức T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố trước pháp luật về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTP ngày 17/01/2023 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phan Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Phan Đức T thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí, không có ý kiến hay khiếu nại với bản kết luận định giá tài sản số: 71/KL-HĐĐGTS ngày 21/10/2022 và số: 80/KL-HĐĐGTS ngày 25/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Cao Bằng. Bị cáo xác nhận bị cáo không bị thu giữ tài sản gì khi bị bắt giữ.

Lời khai của bị hại Phan Thị L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax. Tại phiên tòa, bà L vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà L xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của bị hại Bế Thị D tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa liên quan đến chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 plus. Tại phiên tòa, bà D vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt bà D xác nhận đã nhận lại chiếc điện thoại, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xét xử theo quy định của pháp luật.

Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Đặng Đình L tại cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của bị cáo liên quan đến tài sản bị cáo mang

đến cửa hàng điện thoại Đ bán. Tại phiên tòa, ông L vắng mặt nhưng trong đơn xin xét xử vắng mặt ông L xác nhận đã nhận lại số tiền 500.000 (năm trăm nghìn) đồng gia đình bị cáo bồi thường và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo Phan Đức T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo Phan Đức T từ 15 tháng đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra xem xét, giải quyết do bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về xử lý vật chứng: Không có.

Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng.

Khi được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về các hành vi và quyết định tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại cơ quan điều tra cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung đơn trình báo; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; bản kết luận định giá tài sản; vật chứng cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 15/10/2022, tại phòng trọ của Phan Thị L thuộc tổ 03, phường N, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng Phan Đức T có hành vi trộm cắp 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 Promax, màu trắng

của L có giá trị tài sản là 11.166.666 (mười một triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Khoảng 22 giờ ngày 03/11/2022 tại nhà văn hóa tổ 06, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, Phan Đức T có hành vi trộm cắp của Bế Thị D 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 plus, màu vàng đồng có giá trị tài sản là 1.666.666 (một triệu sáu trăm sáu mươi sáu nghìn sáu trăm sáu mươi sáu) đồng. Tổng giá trị tài sản Phan Đức T đã trộm cắp là 12.833.332 (mười hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng.

Lợi dụng sự sơ hở của các chủ sở hữu, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Phan Đức T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) quy định:

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm

a) ...".

[3]. Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân xấu; đã bị kết án nhiều lần về các tội trộm cắp tài sản và lừa đảo chiếm đoạt tài sản. Bị cáo đã được cải tạo, giáo dục nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội, bị cáo đã tác động đến gia đình mà cụ thể là em gái Phan Thị Huyền T để bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này, bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4]. Về hình phạt chính: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo T là phù hợp bởi bị cáo là đối tượng không thể tự cải tạo, cần thiết phải cách ly ra

khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để cải tạo giáo dục riêng cũng như phòng ngừa chung trong xã hội. Trong vụ án này, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân rất xấu, tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là 12.833.332 (mười hai triệu tám trăm ba mươi ba nghìn ba trăm ba mươi hai) đồng nên mức hình phạt 18 tháng tù mới tương xứng với hành vi bị cáo đã thực hiện.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) còn quy định: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng…"*. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không có.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phan Đức T phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Phan Đức T 18 (mười tám) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính kể từ ngày 22/11/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Không có.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Phan Đức T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (vắng mặt tại phiên tòa có lý do) có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Quỳnh Mai